

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC DỰA TRÊN DỮ LIỆU**  
**TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Quyết định số                    /QĐ-UBND ngày            /            /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                     | Thời hạn giải quyết                                                         | Địa điểm thực hiện                            | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2.002039 | Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước | 105 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền) | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | <div>- Lệ phí: 3.000.000 đồng;<br/>- Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:<br/>+ Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công</div> | <div>- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;<br/>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025;<br/>- Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;<br/>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;<br/>- Nghị định số 18/2026/NĐ- CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản</div> |

|  |  |  |  |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  | <p>lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã, nơi cư trú.</p> | <p><i>lý của Bộ Tư pháp;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</li> <li>- Quyết định số 1009/QĐ-BGDDT ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố và hướng dẫn kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu học bạ, văn bằng thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính.</li> </ul> |
|--|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Ghi chú:** Phần in nghiêng là nội dung thay đổi.